

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán Mỹ đảo chiều, tăng điểm trong phiên buổi chiều sau khi thông tin về doanh số bán lẻ trong tháng Ba được công bố đạt mức tăng 9%, mức tăng cao nhất kể từ tháng Ba năm 1999, vượt mọi dự báo trước đó của giới phân tích.

Bộ trưởng tài chính Mỹ có kế hoạch tiếp xúc với lãnh đạo Trung Quốc về vấn đề tỷ giá nhân dân tệ trong tuần này. Trước đó Bộ tài chính Mỹ đã hoãn kế hoạch đưa ra báo cáo theo đó có thể xếp Trung Quốc vào diện quốc gia thao túng tiền tệ.

Chứng khoán Châu Âu tiếp tục giảm điểm do lo ngại tình hình nợ tại Hy Lạp sẽ xấu đi. Theo kế hoạch, Hy Lạp sẽ phát hành trái phiếu tại Mỹ vào tháng tới với mục tiêu huy động từ 5 tới 15 tỷ USD, tuy nhiên lợi suất trên thị trường của trái phiếu nước này đã lên mức cao nhất trong lịch sử khối Eurozone, nhiều lo ngại khủng hoảng nợ sẽ trầm trọng hơn. Ngày hôm qua thống đốc ngân hàng trung ương Châu Âu (ECB) đã trấn an dư luận bằng cách khẳng định Hy Lạp sẽ không vỡ nợ, nhiều khả năng ECB sẽ nới lỏng điều kiện cho vay đối với Hy Lạp, nhằm giúp quốc gia này tiếp cận với những khoản vay dễ dàng hơn theo thỏa thuận trợ giúp đã được Eurozone thông qua mới đây. Trong ngày, bộ trưởng tài chính Hy Lạp cũng tuyên bố những biện pháp thắt chặt chi tiêu đang phát huy tác dụng, mức thâm hụt trong quý I đã giảm 40%.

Châu Âu duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng. Ngân hàng trung ương Châu Âu và ngân hàng trung ương Anh ngày hôm qua đã quyết định giữ nguyên lãi suất thấp được duy trì hơn một năm nay do kinh tế khu vực này vẫn hồi phục chậm chạp.

Giá dầu đã giảm nhiệt sau những tin thiếu tích cực từ khủng hoảng nợ tại Châu Âu, đồng Euro mất giá và Đô la hồi phục nhẹ. Dự trữ dầu của Mỹ tuần trước đã tăng lên mức cao nhất trong vòng 10 tháng trở lại đây cũng là nguyên nhân khiến giá dầu giảm. Theo nhiều chuyên gia nhận định, diễn biến giá dầu trong thời gian gần đây phụ thuộc vào yếu tố đầu cơ và biến động của đồng Đô la nhiều hơn do ảnh hưởng của cung cầu.

Tại Việt Nam, tỷ giá giữa đồng USD và VND vẫn tiếp tục xu thế giảm trong thời gian gần đây, ngoài yếu tố lượng cung ngoại tệ đã dồi dào hơn nhờ nguồn vốn đầu tư nước ngoài, kiều hối và từ các tập đoàn nhà nước, những chính sách áp dụng trong thời gian vừa qua cũng ảnh hưởng lớn tới thị trường ngoại hối. Tâm lý đầu cơ, găm giữ đô la đã giảm đi đáng kể.

Mặt bằng lãi suất có chiều hướng giảm. Một số ngân hàng đã bắt đầu triển khai những biện pháp cụ thể nhằm giảm mặt bằng

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.927,07	+29,55	+0,27
Nasdaq	2.436,81	+5,65	+0,23
S&P 500	1.186,44	+3,99	+0,34
Châu Âu			
FTSE 100	5.712,7	-49,36	-0,86
DAX 30	6.171,83	-50,58	-0,86
CAC 40	3.978,46	-48,51	-1,2
Châu Á			
Nikkei 225	11.168,2	-124,63	-1,1
Hang Seng	21.867,04	-61,73	-0,28
Shanghai	3.118,71	-29,51	-0,94

Thị trường dầu, vàng và dollar

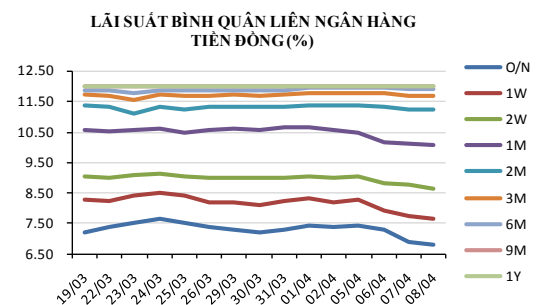
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	85,45	4:00 pm
Vàng ²	1.151,1	4:51 pm
US dollar index	81,68	4:59 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange

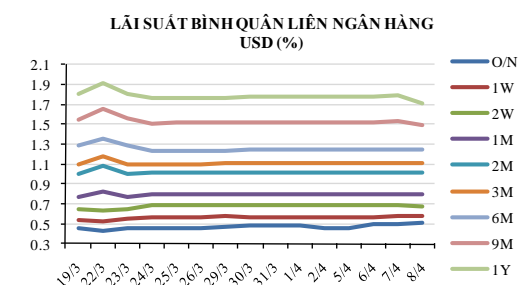
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters

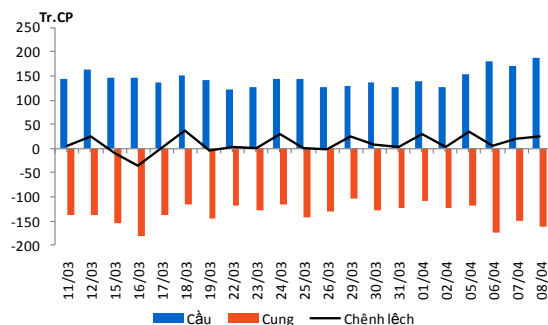


Nguồn: Thomson Reuters

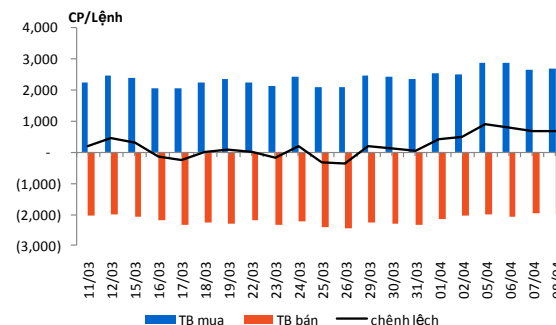
lãi suất. Mới đây NHNN đã tiếp xúc với các ngân hàng lớn và đạt được thỏa thuận sẽ giảm lãi suất nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn và giảm thiểu rủi ro hệ thống. Nhiều khả năng mặt bằng lãi suất sẽ giảm trong quý II này.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

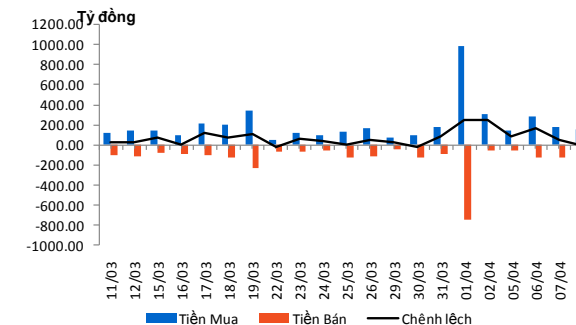
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

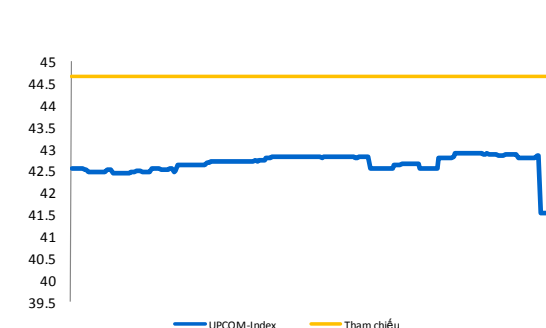
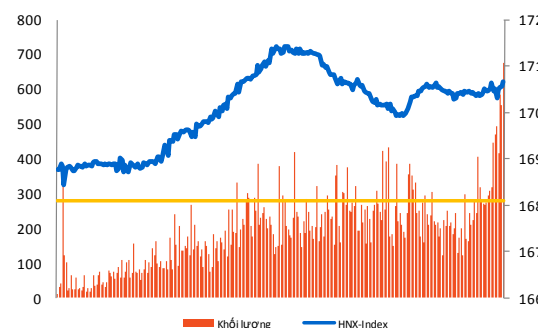
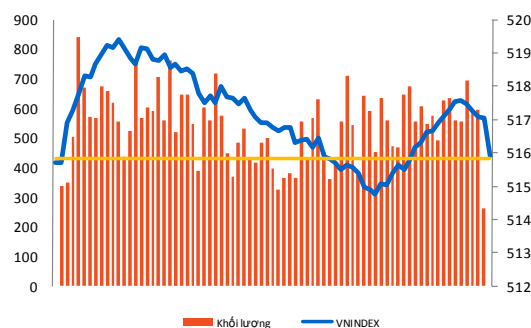
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	515.93 ↑	0.11	0.02%
KLGD (triệu ck)	55.89 ↑	4.41	8.57%
GTGD (tỷ đồng)	2,066.29 ↓	-49.10	-2.32%
Tổng cung (triệu ck)	97.14 ↑	2.58	2.73%
Tổng cầu (triệu ck)	106.22 ↑	0.00	0.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.66 ↑	0.23	9.24%
KL bán (triệu ck)	2.85 ↑	0.31	12.18%
Giá trị mua (tỷ đồng)	141.52 ↓	-17.90	-11.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	138.39 ↑	17.99	14.94%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	170.62 ↑	2.42	1.44%
KLGD (triệu ck)	51.15 ↑	9.84	23.81%
GTGD (tỷ đồng)	1,791.63 ↑	382.46	27.14%
Tổng cung (triệu ck)	64.22 ↑	8.54	15.35%
Tổng cầu (triệu ck)	80.51 ↑	16.01	24.83%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.52 ↓	-0.24	-31.45%
KL bán (triệu ck)	0.66 ↑	0.42	175.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.83 ↓	-4.50	-23.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	21.57 ↑	13.18	157.18%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	41.54 ↓	-3.09	-6.92%
KLGD (triệu ck)	1.13 ↑	0.31	37.89%
GTGD (tỷ đồng)	15.60 ↑	4.75	43.80%
Tổng cung (triệu ck)	1.46 ↑	0.60	70.34%
Tổng cầu (triệu ck)	1.64 ↑	0.68	71.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.05	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SC5	91,000	94,000	3.30	69,355
SSI	43,400	43,300	-0.23	62,868
REE	51,000	51,000	0.00	54,171
KSS	86,000	90,000	4.65	52,105
PGD	49,300	51,500	4.46	50,538

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SFI	34,100	35,800	1,700	4.99
UIC	22,200	23,300	1,100	4.95
RAL	30,400	31,900	1,500	4.93
VNI	28,400	29,800	1,400	4.93
TIE	28,500	29,900	1,400	4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LAF	31,500	30,000	-1,500	-4.76
HLG	28,000	26,700	-1,300	-4.64
TLG	36,400	35,000	-1,400	-3.85
HAS	14,700	14,200	-500	-3.40
PNJ	62,500	60,500	-2,000	-3.20

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	15,338	VNM	12,471
HPG	12,169	DPM	9,962
HAG	9,648	DHG	8,554
IMP	8,409	IMP	8,409
PET	6,230	KDC	8,110

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	27,000	28,000	3.70	167,895
PVA	75,100	78,000	3.86	126,348
VCG	54,200	53,800	-0.74	71,569
ICG	33,400	35,700	6.89	64,130
PVS	31,200	33,300	6.73	61,603

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PVC	30,000	32,100	2,100	7.00
DPC	20,000	21,400	1,400	7.00
VIG	14,300	15,300	1,000	6.99
MAC	27,200	29,100	1,900	6.99
VMC	60,200	64,400	4,200	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HBE	9,200	8,600	-600	-6.52
BST	11,000	10,300	-700	-6.36
SGC	21,400	20,100	-1,300	-6.07
MMC	79,800	75,000	-4,800	-6.02
PMS	18,500	17,400	-1,100	-5.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	6,888	PVS	11,974
PVI	4,246	VND	2,079
HHC	798	BVS	1,896
VSP	633	DID	1,272
BCC	551	TC6	829

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	14,200	14,800	4.23	11,628
UDJ	12,800	13,000	1.56	1,512
VDS	15,900	16,600	4.40	711
API	8,100	8,000	-1.23	561
CLS	10,000	10,300	3.00	365

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VQC	40,000	44,000	4,000	10.00
MAS	13,500	14,800	1,300	9.63
TGP	5,500	6,000	500	9.09
ITD	17,000	18,000	1,000	5.88
VDS	15,900	16,600	700	4.40

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NT2	9,000	8,100	-900	-10.00
BMJ	19,800	17,900	-1,900	-9.60
TNM	8,400	7,800	-600	-7.14
PPP	9,000	8,400	-600	-6.67
ABI	8,100	8,000	-100	-1.23

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32.9	41,638	↓ -0.30	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	35.7	180,320	↑ 6.89	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.1	2	↓ -10.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	12.1	29,290	↑ 6.14	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.5	149,611	↑ 3.38	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	51.5	99,068	↑ 4.46	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	26.5	6,280	↓ -2.93	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	50.3	13,070	↑ 6.79	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.1	1,058	↑ 1.43	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.9	2,110	↑ 1.28	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	78.0	167,150	↑ 3.86	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	32.1	23,170	↑ 7.00	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	57.5	39,165	↑ 0.88	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	20.1	14,780	↑ 6.91	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.4	38,280	↓ -0.34	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	26.2	62,610	↑ 6.94	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	30.2	41,070	↑ 0.33	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	33.3	185,670	↑ 6.73	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.2	40,962	↑ 2.33	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	28.0	602,630	↑ 3.70	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/2010
CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	350	01/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP ĐT PT Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HSX	90	07/04/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	06/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Đông Nam Á Hamico	HNX	56.88	06/04/2010
CTCP Phát triển hạ tầng và bất động sản Thái Bình Dương	HSX	100.14753	05/04/2010
CTCP BĐS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Becamex TDC	HSX	200	01/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60.00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	PVL	HNX	500.00		15/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	VES	HSX	90.08	16,000	14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339